

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG VĂN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VP

Đồng Văn, ngày 03 tháng 11 năm 2021

V/v bổ sung một số nội dung báo cáo phục vụ làm việc với đoàn giám sát của Quốc hội

Kính gửi: Các phòng: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Lao động TB&XH, Văn hóa và Thông tin.

Thực hiện Công văn số 4359/UBND- KTTH, ngày 02/11/2021 của UBND tỉnh Hà Giang, v/v bổ sung một số nội dung báo cáo phục vụ làm việc với đoàn giám sát của Quốc hội.

Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo:

1. Giao các phòng nêu trên căn cứ vào chức năng quản lý nhà nước lĩnh vực ngành phụ trách, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan bổ sung báo cáo các nội dung thuộc trách nhiệm của ngành gửi UBND huyện (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) trước ngày 05/11/2021 để tổng hợp, bổ sung báo cáo chung của UBND huyện. Phân công cụ thể (theo biểu phân công gửi kèm).

- Phòng Lao động-TB&XH hoàn thiện các biểu (Biểu 1: Tình hình chung về trẻ em; Biểu 2: Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; Biểu 3: Trẻ em bị xâm hại và kết quả xử lý).

- Phòng Nội vụ hoàn thiện Biểu 4: Đội ngũ cán bộ, công tác viên chăm sóc trẻ em.

(có các biểu phụ lục kèm theo)

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo đôn đốc, tổng hợp báo cáo của các phòng nêu trên và tổng hợp thành báo cáo chung của UBND huyện gửi Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 06/11/2021.

Căn cứ ý kiến chỉ đạo, yêu cầu thủ trưởng các đơn vị nêu trên nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐ, CV Văn phòng;
- Lưu: VT.

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Đặng Thị Bích

BIỂU GIAO NỘI DUNG BÁO CÁO CÁC NGÀNH

(Kèm theo Công văn số /UBND-VP ngày 03/11/2021 của UBND huyện Đồng Văn)

STT	Cơ quan	Nội dung báo cáo
1	Phòng Giáo dục và Đào tạo	<p>I. Đối với giáo dục, đào tạo</p> <p>1. Đối với giáo dục mầm non, phổ thông (Đánh giá về kết quả/thuận lợi; khó khăn/tồn tại; nguyên nhân; giải pháp thực hiện và đề xuất, kiến nghị về từng nội dung)</p> <p>1.2. Về quy hoạch mạng lưới trường lớp học (thừa/thiếu; khả năng đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân và đáp ứng thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới); chủ trương sáp nhập trường/lớp và việc triển khai thực hiện tại địa phương; số lượng và chất lượng giáo dục tại các điểm trường.</p> <p>1.3. Về việc bảo đảm các điều kiện thực hiện chương trình, sách giáo khoa:</p> <p>a). Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:</p> <ul style="list-style-type: none">- Việc thực hiện chủ trương tinh giảm biên chế (10%) đối với giáo dục.- Tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ; tỷ lệ giáo viên/lớp, giáo viên/học sinh các cấp học, bậc học. Việc tuyển dụng viên chức (18.890 chỉ tiêu đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo) theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.- Kế hoạch, giải pháp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (để nâng chuẩn trình độ đào tạo theo lộ trình, quy định của Luật Giáo dục 2019). <p>b) Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học (số liệu hiện nay và số liệu dự báo để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới):</p> <ul style="list-style-type: none">- Tỷ lệ đầu tư ngân sách cho giáo dục, tỷ lệ chi thường xuyên và chi hoạt động có bảo đảm theo quy định, định mức.- Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia; công tác phổ cập giáo dục các cấp học, bậc học.- Số phòng học còn thiếu, số phòng học nhờ, học tạm, chưa được kiên cố hóa; số phòng học bộ môn, phòng chức năng, phòng thư viện, thí nghiệm, nhà công vụ...- Thực trạng trang thiết bị, đồ dùng dạy học và khả năng đáp ứng để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. <p>c) Chương trình, sách giáo khoa: Việc dạy học tiếng dân tộc cho học sinh dân tộc thiểu số.</p>

	<p>Phòng Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>1.3. Một số vấn đề quan tâm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung phụ lục, danh mục các văn bản do địa phương ban hành để chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện về lĩnh vực giáo dục và đào tạo (Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tỉnh...). - Đánh giá về nhu cầu và khả năng đáp ứng việc dạy học cho học sinh dân tộc thiểu số (các trường dân tộc nội trú, bán trú...); đánh giá về công tác xã hội hóa giáo dục, đóng góp của các cơ sở giáo dục ngoài công lập đối với giáo dục, đào tạo của địa phương. Việc thực hiện các chính sách đối với các đối tượng là học sinh đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, vùng đặc biệt khó khăn, các khu vực xóa điểm trường hoặc sáp nhập (ngoài việc thực hiện chính sách chung, địa phương có chính sách gì đặc thù). - Kết quả thực hiện Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2016-2020; Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả”; Chương trình phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2; Dự án giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2... - Số liệu về tỷ lệ học sinh bỏ học, tỷ lệ huy động trẻ đến trường, mù chữ - xóa mù chữ; tỷ lệ học sinh được phân luồng, hướng nghiệp; tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày. - Chất lượng giáo dục giữa các vùng trong tỉnh và chất lượng giáo dục của địa phương so với mặt bằng chung trong khu vực và cả nước. <p>1.4. Đối với giáo dục nghề nghiệp: Theo báo cáo của Tỉnh, đã có 8 đề án sáp nhập, đổi tên một số cơ sở dạy nghề, trường trung cấp, đề nghị bổ sung căn cứ, tiêu chí để thực hiện việc sáp nhập, giải thể các đơn vị, hiệu quả của việc sáp nhập này; quy hoạch cơ cấu ngành nghề đào tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đánh giá về đội ngũ giáo viên sau khi sáp nhập; việc triển khai giảng dạy các môn văn hóa trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.</p>
<p>2</p>	<p>Phòng Nội Vụ</p>	<p>Đối với văn hoá, thể thao và du lịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, viên chức công tác trong từng lĩnh vực. - Việc sáp nhập các đơn vị sự nghiệp. - Quy hoạch, đầu tư xây dựng, tổ chức bộ máy và sử dụng hệ thống thiết chế văn hoá thể thao cơ sở (Số thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở còn thiếu, đạt chuẩn, chưa đạt chuẩn so

		với quy định). (Phối hợp với Phòng Văn hoá)
3	Phòng Văn hoá và Thông tin	<p>1. Đối với văn hoá, thể thao và du lịch</p> <p>1.1. Danh mục hệ thống văn bản chỉ đạo của địa phương về lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch từ 2016 đến nay (Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tỉnh...).</p> <p>1.2. Đánh giá kết quả, khó khăn, hạn chế, nguyên nhân, nhiệm vụ, giải pháp và đề xuất, kiến nghị về một số nội dung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác giữ gìn, phát huy di sản văn hóa nói chung, di sản văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng; Chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân; Công tác quản lý và tổ chức hoạt động lễ hội; Ngân sách nhà nước, kinh phí xã hội hóa cho bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. - Về hoạt động văn hóa cơ sở, vùng biên giới. - Tổ chức, hoạt động của đội chiếu phim lưu động tại địa phương. - Bố trí văn nghệ sỹ của các đoàn nghệ thuật của địa phương. - Tình hình phát triển du lịch tại địa phương (khu, điểm du lịch; sản phẩm du lịch; cơ sở lưu trú, vận chuyển khách du lịch, hoạt động hướng dẫn viên du lịch; số liệu về khách du lịch, doanh thu từ du lịch...). - Phát triển du lịch gắn với bảo tồn, khai thác giá trị di sản văn hóa, phát triển các làng nghề truyền thống. - Việc khai thác, phát huy giá trị di tích, di sản, danh lam thắng cảnh (trong đó có Mã Pí Lèng, Cột cờ Lũng Cú) phục vụ hoạt động du lịch. <p>1.3. Vấn đề quan tâm khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp thêm thông tin về thực trạng cũng như hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, cấp công trình thể thao; - Thực trạng và công tác quản lý nhà nước về trò chơi trực tuyến và thông tin điện tử, thể thao điện tử giải trí. - Bổ sung nội dung về công tác xã hội hóa trong lĩnh vực thể dục, thể thao
4	Phòng Lao động - TB&XH	<p>1. Đối với giáo dục nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá về việc chuyển giao công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở địa phương; sự phối hợp giữa Sở Giáo dục & Đào tạo và Sở Lao động, Thương binh & Xã hội về hoạt động và công tác đào tạo của các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

	Phòng Lao động - TB&XH	<ul style="list-style-type: none">- Chính sách hỗ trợ người đi học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, vay vốn tự tạo việc làm và hỗ trợ đào tạo chuyển đổi việc làm của tỉnh? tỷ lệ lao động có việc làm/thất nghiệp ở thành thị, nông thôn.- Đánh giá về kết quả thực hiện mục tiêu giải quyết việc làm cho khoảng 15.000-16.000 lao động/năm, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60% năm 2020? về công tác xã hội hóa trong giáo dục nghề nghiệp. <p>2. Đối với văn hoá, thể thao và du lịch</p> <ul style="list-style-type: none">- Đề nghị địa phương báo cáo bổ sung nội dung ảnh hưởng của đại dịch Covid- 19 đến công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em. Lưu ý đến số liệu về số lượng trẻ em bị nhiễm virus Covid-19 (nếu có); công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 đối với nhóm trẻ có hoàn cảnh đặc biệt như thế nào?- Bổ sung đầy đủ số liệu về công tác trẻ em theo phụ lục gửi kèm.
--	-----------------------------------	---

